

Số: 176 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TKCT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

**Chương I
VỊ TRÍ PHÁP LÝ**

Điều 1. Tên gọi

1. Tên đơn vị: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là Ban QLDA).
2. Tên giao dịch: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng.
3. Trụ sở giao dịch và nơi đăng ký hoạt động: tầng 4, Trung tâm Hành chính tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
4. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng được thành lập theo Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.
5. Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban QLDA.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Ban QLDA là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Ban QLDA có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.
3. Ban QLDA chịu sự quản lý toàn diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng.

**Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Chức năng

Ban QLDA thực hiện các chức năng theo Quyết định thành lập và theo hướng dẫn tại Khoản 2, Điều 7 của Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, gồm:

a) Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do người quyết định đầu tư giao;

b) Thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền;

c) Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký kết;

d) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định của pháp luật;

e) Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng;

g) Thực hiện các chức năng khác khi được Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban QLDA có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, gồm:

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án, quản lý tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Ban QLDA thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 68, Điều 69 Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

7. Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý dự án từ Trung tâm Quản lý đầu tư và Khai thác thủy lợi tỉnh Lâm Đồng và các dự án đầu tư xây dựng cơ bản khác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Lâm Đồng giao.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC
THÀNH VIÊN BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 5. Cơ cấu tổ chức và biên chế Ban QLDA

Thực hiện theo Khoản 3, Điều 2, Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc Ban QLDA

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban QLDA và là chủ tài khoản của đơn vị.

2. Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban QLDA.

3. Phân công nhiệm vụ của các Phó Giám đốc và các thành viên trong Ban QLDA; tuyển dụng, đề bạt, nâng lương, khen thưởng và kỷ luật các nhân viên thuộc Ban QLDA.

4. Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (nếu có) của Ban QLDA, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các thành viên Ban QLDA.

5. Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với cán bộ, viên chức Ban QLDA theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của các Phó Giám đốc Ban QLDA

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc Ban QLDA phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban QLDA và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân giao.

3. Tham gia các cuộc họp hoặc chủ trì các cuộc họp theo phân công của Giám đốc, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban QLDA.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của viên chức, người lao động

1. Được đảm bảo về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

2. Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và Quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị, nhưng phải báo cáo Giám đốc Ban QLDA.

3. Có quyền đề xuất, đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị.

4. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban QLDA về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả trang thiết bị làm việc và tài sản của đơn vị.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 9. Nguyên tắc làm việc của Ban QLDA

1. Đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban QLDA:

a) Ban QLDA làm việc theo chế độ thủ trưởng. Giám đốc Ban QLDA là người chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban QLDA theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ mọi hoạt động của Ban QLDA. Giám đốc phân công và quy định trách nhiệm giải quyết công việc của các Phó Giám đốc, các viên chức và người lao động;

b) Các Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành hoạt động theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, Phó Giám đốc được phân công phụ trách lĩnh vực nào thì duyệt ký văn bản thuộc lĩnh vực đó.

2. Đối với viên chức, lao động của Ban QLDA: chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ công việc được phân công.

Điều 10. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chế độ hội họp:

a) Chế độ họp với cơ quan chủ quản: tham gia các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất theo giấy mời, triệu tập của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Đối với các nhà thầu: khi cần thiết Ban QLDA tổ chức họp với các nhà thầu để đôn đốc tiến độ, chất lượng triển khai các dự án đầu tư xây dựng theo hợp đồng;

c) Họp giao ban nội bộ của Ban QLDA: hàng tháng, hàng quý, 06 tháng và năm; đột xuất (nếu có).

2. Chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ của Ban QLDA: hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, 06 tháng, năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu).

Điều 11. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án được giao quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban QLDA: thực hiện theo đúng Quy chế của cơ quan và quy định của pháp luật.

Chương V **TÀI CHÍNH, TÀI SẢN**

Điều 12. Chế độ tài chính

1. Là đơn vị dự toán trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; được mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động quản lý dự án và các khoản thu khác từ hoạt động của Ban theo quy định của pháp luật.

3. Có tổ chức bộ máy kế toán Ban QLDA theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

4. Hàng năm, Ban QLDA có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 13. Các nguồn tài chính của Ban QLDA

1. Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ủy thác quản lý thực hiện.

2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có).

3. Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ trong trường hợp cần thiết (nếu có).

4. Các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án gồm: thu từ thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án của các dự án được giao làm chủ đầu tư hoặc thực hiện hợp đồng ủy thác quản lý dự án.

5. Các khoản thu khác gồm: thực hiện công tác giám sát xây dựng và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên gồm: tiền lương; tiền công trả cho người lao động theo hợp đồng; các khoản phụ cấp lương; chi tiền thưởng (thưởng thường xuyên, thưởng đột xuất nếu có); các khoản đóng góp theo lương; dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc; hội nghị; công tác phí; chi thuê mướn; chi đoàn ra, đoàn vào; sửa chữa thường xuyên tài sản; các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác theo chế độ quy định.

2. Chi không thường xuyên gồm: Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án, sửa chữa lớn tài sản cố định; chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ hiện hành của Nhà nước (nếu có) và các khoản chi khác có liên quan.

Điều 15. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

1. Hàng năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có), Ban QLDA được sử dụng theo trình tự như sau:

- a) Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; quỹ dự phòng ổn định thu nhập; quỹ khen thưởng; quỹ phúc lợi và quỹ khác theo quy định của pháp luật;
- b) Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động;
- c) Các khoản thuê, khoán.

2. Việc sử dụng các quỹ của Ban QLDA thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ, cụ thể như sau:

a) Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, hỗ trợ đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động;

b) Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để chi trong các trường hợp:

- Tạm ứng cho các khoản chi thường xuyên khi đầu năm chưa có kết hoạch vốn được giao, chưa có nguồn thu hoặc chưa duyệt quyết toán. Khi có kế hoạch vốn được giao, dự toán được duyệt hoặc có nguồn thu thì hoàn trả về Quỹ dự phòng ổn định thu nhập;

- Bảo đảm thu nhập cho người lao động.

c) Quỹ khen thưởng dùng để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị. Mức thưởng do Giám đốc Ban QLDA quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

d) Quỹ phúc lợi dùng để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi, chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong Ban QLDA; trợ cấp khó khăn đột xuất. Giám đốc Ban QLDA quyết định việc sử dụng quỹ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 16. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị

1. Ban QLDA được trang bị tài sản, vật tư, trang thiết bị để hoạt động theo quy định của pháp luật. Tài sản của Ban QLDA phải được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Nghiêm cấm việc cho thuê, mượn, biếu, tặng và sử dụng vào mục đích cá nhân.

2. Ban QLDA định kỳ báo cáo người có thẩm quyền về các tài sản được các nhà thầu, nhà cung cấp bàn giao, tặng hoặc để lại cho Ban QLDA để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Tài sản của Ban QLDA phải được tính hao mòn hàng năm theo định kỳ, tài sản không cần sử dụng phải được xử lý theo quy định hiện hành.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 17. Đối với Chủ tịch UBND tỉnh, người quyết định đầu tư

1. Trình thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo, đề xuất và giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của người quyết định thành lập, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 18. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Dự thảo Quyết định quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án (kể cả việc điều chỉnh, bổ sung) trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh ban hành.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng chịu sự quản lý toàn diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; báo cáo sở về kế hoạch hàng năm, tình hình hoạt động, tình hình thực hiện công việc, kết quả giải ngân, thanh toán, quyết toán và các khó khăn vướng mắc đề nghị giải quyết.

Điều 19. Đối với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương

1. Phối hợp thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác phổ biến công khai các dự án triển khai trên địa bàn, công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình đưa vào khai thác, sử dụng.

5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết và theo quy định của pháp luật có liên quan; chịu sự kiểm tra, giám sát của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án nhận ủy thác quản lý dự án.

2. Tiếp nhận, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng và tạm ứng, thanh toán, quyết toán với nhà thầu theo ủy quyền của chủ đầu tư.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án của chủ đầu tư theo ủy quyền và theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng và nghiệm thu,

bàn giao công trình hoàn thành đưa vào vận hành, sử dụng (kể cả việc bảo hành công trình theo quy định).

5. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, hoặc chủ quản lý sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong trường hợp chưa xác định được chủ quản lý sử dụng công trình hoặc theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

Điều 21. Đối với các nhà thầu thi công xây dựng

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu tư vấn xây dựng, nhà thầu xây dựng và nhà thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Điều 22. Đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

1. Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Chủ trì phối hợp với UBND các cấp trong việc thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng công trình.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.

5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương VII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Giám đốc Ban quản lý dự án chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng theo quy định của quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng có trách nhiệm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung quy chế cho phù hợp././

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S